

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2024- 2025**

**I. CĂN CỨ THỰC HIỆN**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDDT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Quyết định ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-SGDDT ngày 29/8/2024 của Sở GDĐT Trà Vinh về thực hiện nhiệm vụ và giải pháp năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1653/SGDDT-GDTrH ngày 04/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả thảo luận tại Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-2024 của Trường THPT Hòa Lợi ngày 28/9/2024; Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (GV), nhân viên, học sinh của nhà trường năm học 2024 – 2025. Trường THPT Hòa Lợi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

**II. ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH GIÁO DỤC CHUNG CỦA CẢ NƯỚC, CỦA TỈNH VÀ CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Bối cảnh giáo dục chung của cả nước, của tỉnh**

**1.1. Thời cơ**

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Bộ GD&ĐT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương cũng như UBND huyện Châu Thành, đặc biệt là sự quan tâm phối hợp của UBND xã Hòa Lợi và các tổ chức chính trị xã hội khác ngoài nhà trường

Kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp, tình hình văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

## **1.2. Thách thức**

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW đòi hỏi đội ngũ GV phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt. Trình độ đội ngũ GV, cán bộ quản lý phải ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) thành thạo trong dạy học; lãnh đạo phải có kỹ năng quản lý sự thay đổi, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc hoặc cha mẹ chỉ tập trung lo phát triển kinh tế mà không quan tâm quản lý giáo dục con cái, trong khi công tác giáo dục gia đình chưa được xã hội quan tâm đúng mức.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, ảnh hưởng tiêu cực từ các trang mạng xã hội; các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

## **2. Bối cảnh giáo dục của nhà trường**

### **2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Ban lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, cập nhật thông tin về đổi mới, sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản, chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học; phát huy thế mạnh về đội ngũ, luôn có các giải pháp tạo động lực cho đội ngũ.

Đội ngũ GV: Có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nhiều thầy cô giáo có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; GV tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đạt hiệu quả tốt. 100% GV có trình độ đại học trong đó có 08 GV là thạc sĩ

Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyển biến tốt. Sĩ số học sinh hàng năm được duy trì đảm bảo, trung bình mỗi lớp không quá 37 học sinh;

Cơ sở vật chất: có 2 phòng bộ môn Tin học; 01 phòng bộ môn Lý – Công nghệ, 01 phòng bộ môn Hóa – Sinh; 01 phòng nghe nhìn môn tiếng anh.

Thiết bị, phương tiện dạy học: Có đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định. Có 08 phòng học được trang bị màn hình tivi và 02 màn hình tivi di động để GV ứng dụng CNTT và trong bài dạy; đa số bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách; có hệ thống camera gồm 16 cái thuận lợi cho việc giám sát các hoạt động trong và ngoài lớp học cũng như góp phần bảo vệ an toàn tài sản nhà trường.

### **2.2. Điểm yếu của nhà trường**

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất của trường chưa đạt Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, hiện nay nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn (phòng bộ môn Âm

nhạc, Mỹ thuật); thiếu phòng y tế, phòng truyền thống, phòng đa chức năng, phòng tư vấn tâm lý học đường.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ GV còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Tinh thần, ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận nhỏ GV chưa thật sự tự giác, không tạo cơ hội cho bản thân được học tập, ngại thay đổi;

- Trường có hơn 50% học sinh là người dân tộc khmer sống ở xã đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình thiếu thốn về kinh tế nên đa số các em thiếu sự quan tâm chăm sóc chu đáo của gia đình. Một số em ngoài giờ đến trường thì còn phải phụ giúp công việc cho gia đình nên cũng ảnh hưởng đến việc học của các em.

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 trang thiết bị dạy học chưa được cung cấp kịp thời, chủ yếu là sử dụng các trang thiết bị có sẵn để phục vụ giảng dạy Chương trình GDPT 2018.

- Trường nhiều cấp học, diện tích đất chưa đạt chuẩn theo quy định. Tổng diện tích đất khoảng 5800m<sup>2</sup>/ 1227 học sinh; thiếu sân chơi, bãi tập nên phải sử dụng sân trường để tổ chức dạy các môn như thể dục, GDQP và tổ chức một số hoạt động khác làm ảnh hưởng đến các tiết học khác trên lớp

- Chưa có nhân viên thư viện, y tế, thiết bị. các vị trí này chủ yếu là do GV phụ trách nên hiệu quả công việc chưa cao.

### **2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT đối với khối 6,7,8,9;

Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong hoạt động dạy học, giáo dục;

Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phối hợp tốt với các lực lượng ngoài xã hội trong việc giáo dục học sinh nhằm đảm bảo tốt các mục tiêu của nhà trường đã đề ra.

## **III. Các điều kiện thực hiện chương trình trong năm học 2025-2025**

### **1. Điều kiện cơ sở vật chất**

Trường có 20 phòng học thực hiện giảng dạy 02 buổi/ ngày (buổi sáng dạy cấp THPT, buổi chiều dạy cấp THCS); 02 phòng thực hành thí nghiệm (01 phòng vật lý – Công nghệ, 01 phòng Hóa – Sinh); 01 phòng ngoại ngữ, 03 phòng thực hành tin học

đảm bảo điều kiện tối thiểu để tổ chức thực hành cho HS, 01 hội trường có bố trí màn hình lớn 75 inch và 02 phòng học có màn hình 65 inch để GV thực hiện các tiết dạy có ứng dụng CNTT vào trong bài giảng.

## 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, GV

- Số lượng Cán bộ, GV và nhân viên: 73. Trong đó: Ban giám hiệu (BGH): 03; GV dạy lớp: 67 ; Nhân viên: 03

- Số đảng viên: 48, chính thức 48

- Trình độ cán bộ GV: Thạc sĩ: 11; ĐH: 60

- 07 tổ chuyên môn gồm: Ngữ văn (11 GV); Toán (12 GV); tổ Lý-Tin-Công nghệ (10 GV); Tổ Hóa – Sinh (12 GV); Tổ Sử - Địa - GDCD (9 GV); Tổ Thể dục – Âm nhạc – Mỹ thuật (7 GV); tổ Văn phòng - Anh văn (08 GV).

| Stt       | Bộ môn       | TS GV | Trình độ chuyên môn |         |
|-----------|--------------|-------|---------------------|---------|
|           |              |       | Thạc sĩ             | Đại học |
| 1         | Toán học     | 12    | 1                   | 11      |
| 2         | Vật lí       | 4     |                     | 4       |
| 3         | Hóa học      | 5     | 1                   | 4       |
| 4         | Sinh học     | 7     | 2                   | 5       |
| 5         | Tin học      | 5     | 2                   | 3       |
| 6         | Ngữ văn      | 11    | 1                   | 10      |
| 7         | Lịch sử      | 4     | 1                   | 3       |
| 8         | Địa lí       | 3     |                     | 3       |
| 9         | Ngoại ngữ    | 6     |                     | 6       |
| 10        | GDKT-PL      | 2     |                     | 2       |
| 11        | Công nghệ    | 1     |                     | 1       |
| 12        | GDAN - QP    | 1     |                     | 1       |
| 13        | Thể dục/GDTC | 4     |                     | 4       |
| 14        | Âm nhạc      | 1     |                     | 1       |
| 15        | Mĩ thuật     | 1     |                     | 1       |
| Tổng cộng |              | 67    | 8                   | 59      |

## 3. Số lượng học sinh, số lớp

| Stt       | Khối | TSHS | Số lớp |
|-----------|------|------|--------|
| 1         | 6    | 196  | 5      |
| 2         | 7    | 181  | 5      |
| 3         | 8    | 169  | 4      |
| 4         | 9    | 126  | 3      |
| 5         | 10   | 188  | 5      |
| 6         | 11   | 172  | 5      |
| 7         | 12   | 191  | 6      |
| Tổng cộng |      | 1223 | 33     |

#### IV. Mục tiêu giáo dục của nhà trường năm học 2025-2025

##### 1. Mục tiêu chung Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

Sau khi học xong cấp THCS, THPT học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 6 đến khối 12 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ GV và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở mức 3 và đạt phổ cập giáo dục trung học phổ thông; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, bảo đảm đủ GV theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

##### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Chỉ tiêu chất lượng hai mặt giáo dục

##### - Chỉ tiêu các môn thi tuyển sinh lớp 10

| Stt | Môn  | Tổng cộng | Dưới 2,0 điểm |      | 2,0-3,4 điểm |       | 3,5-4,9 điểm |       | 5,0-6,4 điểm |       | 6,5-6,9 điểm |       | 7,0-7,9 điểm |       | 8,0-8,9 điểm |      | 9,0-9,9 điểm |      | 10,0 điểm |      | TB trở lên |       |
|-----|------|-----------|---------------|------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|------|--------------|------|-----------|------|------------|-------|
|     |      |           | SL            | %    | SL           | %     | SL           | %     | SL           | %     | SL           | %     | SL           | %     | SL           | %    | SL           | %    | SL        | %    | SL         | %     |
| 1   | Toán | 128       | 6             | 4,69 | 15           | 11,72 | 30           | 23,44 | 56           | 43,75 | 8            | 6,25  | 6            | 4,69  | 5            | 3,91 | 2            | 1,56 |           | 0,00 | 77         | 60,16 |
| 2   | Văn  | 128       | 3             | 2,34 | 7            | 5,47  | 29           | 22,66 | 45           | 35,16 | 15           | 11,72 | 15           | 11,72 | 5            | 3,91 | 1            | 0,78 |           | 0,00 | 81         | 63,28 |
| 3   | AV   | 128       | 4             | 3,13 | 38           | 29,69 | 40           | 31,25 | 15           | 11,72 | 10           | 7,81  | 13           | 10,16 | 8            | 6,25 | 4            | 3,13 | 1         | 0,78 | 51         | 39,84 |

**- Chỉ tiêu các môn thi TN THPT**

| TT                               | Môn                   | Số thí sinh | Tỷ lệ      | Phổ điểm | Xếp hạng |
|----------------------------------|-----------------------|-------------|------------|----------|----------|
| 1                                | GDKTPL                | 13          | 60%        | 6        | 18       |
| 2                                | Sinh học              | 19          | 80%        | 6        | 20       |
| 3                                | Hóa học               | 11          | 80%        | 5,5      | 20       |
| 4                                | Ngữ văn               | 191         | 75%        | 6.8      | 18       |
| 5                                | Vật lý                | 38          | 70%        | 5,5      | 19       |
| 6                                | Địa Lí                | 134         | 55%        | 5,5      | 20       |
| 7                                | Lịch sử               | 119         | <b>55%</b> | 5,2      | 20       |
| 8                                | Toán                  | 191         | 50%        | 4        | 24       |
| 9                                | TA                    | 22          | 50%        | 5        | 17       |
| 10                               | Công nghệ Nông nghiệp | 6           | 60%        | 5        | 20       |
| <b>Điểm bình quân tốt nghiệp</b> |                       |             |            |          |          |

**- Chỉ tiêu kết quả học tập**

| Khối | Tổng số | Tốt |        | Khá |        | Đạt |        | Chưa đạt |        |
|------|---------|-----|--------|-----|--------|-----|--------|----------|--------|
|      |         | SL  | TL (%) | SL  | TL (%) | SL  | TL (%) | SL       | TL (%) |
| 6    | 196     | 27  | 14     | 78  | 40     | 88  | 45     | 2        | 1      |
| 7    | 181     | 25  | 14     | 72  | 40     | 82  | 45     | 2        | 1      |
| 8    | 169     | 24  | 14     | 68  | 40     | 76  | 45     | 2        | 1      |
| 9    | 126     | 18  | 14     | 50  | 40     | 57  | 45     | 0        | 1      |
| 10   | 188     | 26  | 14     | 75  | 40     | 85  | 45     | 2        | 1      |
| 11   | 172     | 24  | 14     | 69  | 40     | 77  | 45     | 2        | 1      |
| 12   | 191     | 27  | 14     | 77  | 40     | 86  | 45     | 0        | 1      |

**- Chỉ tiêu kết quả rèn luyện**

| Khối | Tổng số | Tốt |        | Khá |        | Đạt |        |
|------|---------|-----|--------|-----|--------|-----|--------|
|      |         | SL  | TL (%) | SL  | TL (%) | SL  | TL (%) |
| 6    | 196     | 167 | 85     | 28  | 14     | 2   | 1      |
| 7    | 181     | 154 | 85     | 25  | 14     | 2   | 1      |
| 8    | 169     | 144 | 85     | 24  | 14     | 2   | 1      |
| 9    | 126     | 107 | 85     | 18  | 14     | 0   | 1      |
| 10   | 188     | 160 | 85     | 26  | 14     | 2   | 1      |
| 11   | 172     | 146 | 85     | 24  | 14     | 2   | 1      |
| 12   | 191     | 162 | 85     | 27  | 14     | 0   | 1      |

## 2.2. Chỉ tiêu chất lượng bộ môn

### 2.2. 1. Cấp THCS

| Stt | Môn                                 | Khối lớp |      |      |      |
|-----|-------------------------------------|----------|------|------|------|
|     |                                     | 6        | 7    | 8    | 9    |
| 1   | Toán học                            | 75%      | 85%  | 85%  | 90%  |
| 2   | Lịch sử và Địa lí                   | 90%      | 95%  | 95%  | 95%  |
| 3   | Khoa học tự nhiên                   | 85%      | 85%  | 90%  | 85%  |
| 4   | Tin học                             | 95%      | 90%  | 95%  | 95%  |
| 5   | Ngữ văn                             | 85%      | 90%  | 90%  | 90%  |
| 6   | Ngoại ngữ                           | 80%      | 80%  | 80%  | 80%  |
| 7   | GDCD                                | 95%      | 95%  | 100% | 100% |
| 8   | Công nghệ                           | 95%      | 95%  | 100% | 100% |
| 9   | Giáo dục thể chất                   | 100%     | 100% | 100% | 100% |
| 10  | Nghệ thuật                          | 100%     | 100% | 100% | 100% |
| 11  | Nội dung giáo dục của địa phương    | 100%     | 100% | 100% | 100% |
| 12  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 100%     | 100% | 100% | 100% |

### 2.2.2. Cấp THPT

| Stt | Môn                                 | Khối lớp |      |      |
|-----|-------------------------------------|----------|------|------|
|     |                                     | 10       | 11   | 12   |
| 1   | Toán học                            | 90%      | 85%  | 95%  |
| 2   | Vật lí                              | 85%      | 85%  | 95%  |
| 3   | Hóa học                             | 80%      | 85%  | 95%  |
| 4   | Sinh học                            | 95%      | 95%  | 95%  |
| 5   | Tin học                             | 95%      | 95%  | 95%  |
| 6   | Ngữ văn                             | 90%      | 90%  | 95%  |
| 7   | Lịch sử                             | 95%      | 95%  | 95%  |
| 8   | Địa lí                              | 95%      | 95%  | 95%  |
| 9   | Ngoại ngữ                           | 90%      | 90%  | 90%  |
| 10  | Công nghệ                           | 100%     | 100% | 100% |
| 11  | Giáo dục quốc phòng và an ninh      | 100%     | 100% | 100% |
| 12  | Giáo dục kinh tế và pháp luật       | 95%      | 95%  | 95%  |
| 13  | Giáo dục thể chất                   | 100%     | 100% | 100% |
| 14  | Nội dung giáo dục của địa phương    | 100%     | 100% | 100% |
| 15  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 100%     | 100% | 100% |

### 2.3. Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

- Chỉ tiêu HSG tỉnh cuối năm (cả hai cấp học)

| Stt              | Môn      | Số lượng giải | Nhất | Nhì | Ba | KK        |
|------------------|----------|---------------|------|-----|----|-----------|
| 1                | Ngữ văn  | 1             |      |     |    | 1         |
| 2                | Toán     | 1             |      |     |    | 1         |
| 3                | Anh văn  | 1             |      |     |    | 1         |
| 4                | Vật lý   | 1             |      |     |    | 1         |
| 5                | Hóa học  | 1             |      |     |    | 1         |
| 6                | Sinh học | 1             |      |     |    | 1         |
| 7                | Lịch sử  | 2             |      |     |    | 2         |
| 8                | Địa lí   | 1             |      |     |    | 1         |
| 9                | Tin học  | 1             |      |     |    | 1         |
| <b>Tổng cộng</b> |          | <b>10</b>     |      |     |    | <b>10</b> |

- Chỉ tiêu HSG huyện

| Stt              | Môn      | Số lượng giải | Nhất | Nhì | Ba       | KK        |
|------------------|----------|---------------|------|-----|----------|-----------|
| 1                | Ngữ văn  | 2             |      |     | 1        | 1         |
| 2                | Toán     | 1             |      |     |          | 1         |
| 3                | Anh văn  | 2             |      |     | 1        | 1         |
| 4                | Vật lý   | 1             |      |     |          | 1         |
| 5                | Hóa học  | 1             |      |     |          | 1         |
| 6                | Sinh học | 2             |      |     |          | 2         |
| 7                | Lịch sử  | 2             |      |     | 1        | 1         |
| 8                | Địa lí   | 2             |      |     | 1        | 1         |
| 9                | Tin học  | 1             |      |     |          | 1         |
| <b>Tổng cộng</b> |          | <b>14</b>     |      |     | <b>4</b> | <b>10</b> |

- Học sinh dự thi giải toán trên máy tính cầm tay môn Toán lớp 9; môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học khối 12 mỗi môn có ít nhất 01 học sinh dự thi.

- Dự thi học sinh với ý tưởng khởi nghiệp mỗi lớp có ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp trường và lựa chọn 03 sản phẩm dự thi cấp tỉnh.

- Dự thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: Mỗi tổ có hướng dẫn ít nhất một học sinh/nhóm học sinh có sản phẩm dự thi cấp trường và lựa chọn 02 sản phẩm dự thi cấp tỉnh

#### \* Biện pháp thực hiện

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc bồi dưỡng học sinh; các văn bản tổ chức hội thi đến học sinh biết và tham gia. Chỉ đạo TCM, GV thực hiện tốt việc phát hiện những học sinh có năng khiếu ở tất cả các bộ môn, ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn tự chủ xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyển chọn học sinh giỏi, xuất sắc ở các bộ môn đề nghị nhà trường thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh dự thi cấp huyện, cấp tỉnh.

\* Lưu ý:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi vòng trường, vòng huyện GV tự chủ về việc lên lịch bồi dưỡng nhằm đảm bảo kiến thức cho các em dự thi.

+ Bồi dưỡng HSG vòng tỉnh: Đối với học sinh lớp 9 sau khi có quyết định thành lập đội tuyển học sinh giỏi của huyện tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh; đối với khối 11 tổ chức ôn thi sau khi các tổ chuyên môn đề nghị thành lập đội tuyển dự thi cấp tỉnh.

+ Sau khi có quyết định thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch trình Ban giám hiệu ký duyệt. Thời gian ôn tập mỗi môn 30 tiết. Chế độ chi trả tiền ôn thi học sinh giỏi được thực hiện theo các văn bản hiện hành

#### **2.4. Chỉ tiêu phụ đạo học sinh yếu kém**

\* Chỉ tiêu

- Phần đầu cuối năm có dưới 1% học sinh xếp loại học lực yếu, kém;

\* Biện pháp

- Đối với học sinh yếu, kém về học lực hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực theo CTGDPT mới:

+ GV bộ môn thường xuyên nhắc nhở học sinh về ý thức học tập; quan tâm đến học sinh trong từng giờ lên lớp, tạo điều kiện để các em được tham gia vào tiết học, có các biện pháp động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh học tập. Phối hợp với GV chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có biện pháp thúc đẩy học sinh học tập.

+ Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) khảo sát các đối tượng học sinh: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, lập danh sách gửi về nhà trường. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công GV theo dõi, tư vấn, giúp đỡ từng học sinh.

+ GVCN thành lập các “đôi bạn cùng tiến”, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

+ GV chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với Hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

+ Tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung giúp đỡ học sinh yếu kém vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, tìm nguyên nhân học sinh học yếu và bàn biện pháp nâng cao chất lượng.

- Đối với học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất theo yêu cầu của CTGDPT mới:

+ GV chủ nhiệm thu thập, xác minh các thông tin đối với học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các em vào 15 phút đầu buổi học. Phối hợp tốt với Tổng phụ trách, cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra, quản lý học sinh lớp mình.

+ Bí thư Đoàn trường, Tổng phụ trách hướng dẫn đội cờ đỏ, Bí thư chi đoàn lớp, ban chỉ huy liên đội thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý nề nếp, tác phong; chủ trì thực hiện có hiệu quả các buổi giao ban GV chủ nhiệm, cùng với GV chủ

nhiệm xử lý dứt điểm những tồn tại của học sinh, không để tình trạng học sinh vi phạm nội quy nhiều lần mà không có biện pháp xử lý.

- + GV chủ nhiệm đề xuất nhà trường khen thưởng kịp thời những học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện để tạo động lực cho học sinh.

- + Chú trọng việc thuyết phục, cảm hóa, thể hiện tình yêu thương trong quá trình giáo dục học sinh.

- + Nhà trường có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh tốt hơn.

## **2.5. Chỉ tiêu thực hiện nền nếp chuyên môn; chỉ tiêu về danh hiệu thi đua**

### **\* Chỉ tiêu:**

- Duy trì sĩ số: 99,1%
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 98%
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT 100% và trung bình phổ điểm tốt nghiệp xếp thứ 18 toàn tỉnh.

- + 100% GV thực hiện đúng quy chế chuyên môn

- + Dự giờ ít nhất 04 tiết/ học kỳ.

- + Trong năm học, mỗi GV phải thực hiện 01 tiết thao giảng hoặc hội giảng hoặc báo cáo chuyên đề cấp trường trở lên;

- + Trong năm học mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 tiết hội giảng cấp trường, cấp tỉnh (nếu có) hoặc 01 tiết báo cáo chuyên đề cấp trường, cấp tỉnh (nếu có).

- + Mỗi năm học tối thiểu mỗi GV phải tự làm và sử dụng ít nhất 01 đồ dùng dạy học/năm.

- + Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong bài giảng ít nhất 03 bài/học kỳ

- + Thi GV dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi: Cấp trường mỗi tổ có ít nhất 01 giáo viên dự thi; cấp tỉnh có 7 giáo viên dự thi.

- + 100% Cán bộ, GV, nhân viên tham gia học tập, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- + 100% GV không vi phạm quy định dạy thêm- học thêm, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy định theo Điều lệ trường phổ thông.

- + 100% GV, tổ chuyên môn tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội – đoàn thể, đóng đầy đủ các loại quỹ do ngành, trường phát động

### **\* Biện pháp thực hiện**

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy định chuyên môn đến toàn thể GV nhân viên trường

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, khích lệ tinh thần làm việc của GV động viên

- Tổ trưởng chuyên môn (TTCM) thường xuyên nhắc lại các văn bản quy định chuyên môn, GV tăng cường dự giờ đồng nghiệp, thường xuyên sinh hoạt tổ chuyên

môn lựa chọn những nội dung, kiến thức khó để đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh tiếp thu và đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy.

- GV chủ nhiệm, GV bộ môn quan tâm giúp đỡ kịp thời những học sinh yếu, kém tìm ra phương pháp học, tiếp thu kiến thức hiệu quả nhất.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng đến GV có thành tích trong công tác đồng thời uốn nắn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm

## V. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Thực hiện tốt Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Ngày tựu trường: 26/8/2024

- Ngày khai giảng: 05/9/2024

- Học kỳ I: 09/9/2024 đến 11/01/2025

- Học kỳ II: 13/01/2025 đến 24/5/2025

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025

**VI. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục (bao gồm các hoạt động giáo dục tích hợp, liên môn và nội dung giáo dục địa phương, ...)**

### 1. Kế hoạch giáo dục cấp THCS và cấp THPT

#### 1.1. Kế hoạch giáo dục cấp THCS

Chương trình GDPT 2018 (Lớp 6, 7, 8, 9);

| Stt | Môn học        | Số tiết dạy học |      |     |        |      |     |        |      |     |        |      |     |
|-----|----------------|-----------------|------|-----|--------|------|-----|--------|------|-----|--------|------|-----|
|     |                | Khối 6          |      |     | Khối 7 |      |     | Khối 8 |      |     | Khối 9 |      |     |
|     |                | HKI             | HKII | CN  | HKI    | HKII | CN  | HKI    | HKII | CN  | HKI    | HKII | CN  |
| 1   | Toán học       | 72              | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 |
| 2   | KHTN           | 72              | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 |
| 3   | Tin học        | 18              | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  |
| 4   | Ngữ văn        | 72              | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 | 72     | 68   | 140 |
| 5   | Lịch sử-Địa lí | 54              | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 |
| 6   | Ngoại ngữ      | 54              | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 |
| 7   | GDKTPL         | 18              | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  |
| 8   | Công nghệ      | 18              | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 34   | 52  | 36     | 17   | 53  |
| 9   | GDTC           | 36              | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  |
| 10  | Nghệ thuật     | 36              | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  | 36     | 34   | 70  |
| 11  | GDĐP           | 18              | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  | 18     | 17   | 35  |
| 12  | HĐTN - HN      | 54              | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 | 54     | 51   | 105 |

## 1.2. Kế hoạch giáo dục cấp THPT

| Nội dung dạy học                 |                   | Số tiết dạy học |      |     |         |      |     |         |      |     |
|----------------------------------|-------------------|-----------------|------|-----|---------|------|-----|---------|------|-----|
|                                  |                   | Khối 10         |      |     | Khối 11 |      |     | Khối 12 |      |     |
|                                  |                   | HKI             | HKII | CN  | HKI     | HKII | CN  | HKI     | HKII | CN  |
| Môn/<br>Hoạt<br>động bắt<br>buộc | Toán học          | 54              | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 |
|                                  | Ngữ văn           | 54              | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 |
|                                  | Ngoại ngữ         | 54              | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 |
|                                  | Lịch sử           | 18              | 34   | 52  | 35      | 17   | 52  | 35      | 17   | 52  |
|                                  | GDAN - QP         | 18              | 17   | 35  | 18      | 17   | 35  | 18      | 17   | 35  |
|                                  | GDTC              | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | GDĐP              | 18              | 17   | 35  | 18      | 17   | 35  | 18      | 17   | 35  |
|                                  | HĐTN - HN         | 54              | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 | 54      | 51   | 105 |
| Môn lựa<br>chọn                  | Vật lí            | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | Hóa học           | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | Sinh học          | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | Tin học           | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | Địa lí            | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | GDKT-PL           | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 35   | 70  |
|                                  | Công nghệ<br>(CN) | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |
|                                  | Công nghệ<br>(NN) | 36              | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  | 36      | 34   | 70  |

## 2. Kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, của GV theo định hướng phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III và phụ lục IV kèm theo Công văn 5512 của Bộ Giáo dục<sup>1</sup>. Thực hiện thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm giữa các GV trong tổ, sử dụng phiếu dự giờ với thang điểm 100 theo phụ lục 2 của Công văn 1653 của Sở Giáo dục.

Thực hiện soạn giảng và đưa bài lên hệ thống vnedu, TTCM thường xuyên kiểm tra và ký duyệt kịp thời.

**3. Kế hoạch phân công cán bộ quản lý, GV, nhân viên** Chỉ đạo tổ chuyên môn dự kiến phân công giảng dạy các môn học phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo trình BGH xem xét trên cơ sở đó Ban hiệu điều chỉnh và phân công thêm một số nhiệm vụ khác như giảng dạy giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và luôn đảm bảo số tiết theo quy định. Đối với những vị trí còn thiếu như Thư viện, Thiết bị, Y tế, Phòng học bộ môn do GV kiêm nhiệm thì được giảm tiết dạy theo định mức quy định nhưng đảm bảo mỗi GV không kiêm nhiệm quá 2 vị trí.

<sup>1</sup> Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

#### **4. Thời khóa biểu**

Chủ động xếp thời khóa biểu cho học sinh đảm bảo học sinh học không quá 6 buổi/tuần và mỗi buổi học không quá 5 tiết; phân bố không quá 3 tiết/môn/buổi; một môn học không học vào 02 ngày liên tiếp để đảm bảo cho học sinh có thời gian chuẩn bị bài và làm bài tốt nhất.

#### **5. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do ngành giáo dục, tỉnh đoàn, huyện đoàn và của công đoàn phát động đến GV, học sinh biết và tham gia đúng kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập các cuộc thi, hội thi cho học sinh căn cứ vào kế hoạch tổ chức các cuộc thi, kỳ thi học sinh giỏi của ngành, phân công GV ôn tập cho học sinh.

#### **6. Công tác thi đua, khen thưởng**

##### **\* Chỉ tiêu:**

+ Đánh giá xếp loại viên chức: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc.

+ Đánh giá CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại tốt: 80%, Xếp loại Khá 20%

+ Danh hiệu cá nhân: Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20% tổng số GV toàn trường; còn lại đạt danh hiệu lao động tiên tiến

+ Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đơn vị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Các đoàn thể:

+ Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đoàn trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

##### **\* Biện pháp thực hiện**

Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi đua khen thưởng đến toàn thể cán bộ GV, nhân viên trường như luật thi đua khen thưởng như:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022

- Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

- Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

- Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục

## **VII. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHUNG TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ TỔ CHỨC CHO GV, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC SINH THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG**

**1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.**

- Phối hợp chặt chẽ với phòng khám đa khoa khu vực xã Hòa Lợi hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, GV, cán bộ quản lý nhà trường.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường, đảm bảo sức khỏe cho GV, học sinh, thực hiện vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp học theo quy định. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để kịp thời xử lý.

- Chỉ đạo Đoàn trường, Thường xuyên tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh biết và phòng tránh

- Chỉ đạo tổ Thể dục hướng dẫn học sinh một vài kỹ năng cơ bản để phòng ngừa khi có tình huống xảy ra.

**2. Giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường, giáo dục thể chất và thể thao trong trường học**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình “Phân công GV giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện”

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Nêu gương trong toàn trường những GV có ý thức tự học, tự rèn, sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục; đẩy mạnh chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm”. Nghiêm túc về thời gian làm việc, gương mẫu trong lối sống, làm việc hiệu quả, phấn đấu cao tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện trong nhà trường thông qua các hoạt động của tổ công đoàn.

- Chỉ đạo Đoàn trường, Đội thiếu niên tiền phong phát động phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chuyên môn đưa vào sinh hoạt định kỳ của tổ; GV bộ môn thực hiện lồng ghép trong tiết dạy theo hướng dẫn; GV chủ nhiệm triển khai thực hiện tài liệu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Sở GD&ĐT ban hành.

- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học.

- Tăng cường công tác giáo dục học sinh có ý thức học tập, rèn luyện xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, xã hội và ý chí khởi nghiệp trong học sinh,

nâng cao khả năng thực hành cho học sinh. Tích cực tham gia hoạt động đoàn đội, các phong trào xã hội nhân đạo.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, duy trì nề nếp thể dục giữa giờ, tham gia tốt các hoạt động thể dục thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

## **VIII. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG, BỐ TRÍ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC XÃ HỘI**

Chủ động đề xuất công tác xã hội hóa của nhà trường với lãnh đạo địa phương. Tạo nhiều cơ hội để các cấp lãnh đạo đến thăm trường nhân các ngày lễ, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đơn vị bạn, với các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng văn hóa nhà trường hài hòa, thân thiện tạo niềm tin trong nhân dân.

Phát huy tốt vai trò của GVCN và Ban đại diện cha mẹ học sinh và thực hiện đúng quy trình và công khai minh bạch trong việc bố trí và sử dụng các nguồn lực xã hội đến công tác xã hội hóa của đơn vị

## **X. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP**

Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

- Phổ cập giáo dục THCS:

+ Tăng tỷ lệ đối tượng (15-18 tuổi) có bằng tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 96% trở lên.

+ Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS xã hòa lợi mức độ 3

- Phổ cập giáo dục Trung học:

+ Phấn đấu tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 (các hệ) đạt từ 99% trở lên.

+ Huy động các đối tượng trong độ tuổi (15-18) vào học các trường THPT, Trung tâm GDTX, các trường nghề đạt tỷ lệ từ 88% trở lên.

+ Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi (18-21) có bằng TN.THPT, Trung cấp chuyên nghiệp, bằng nghề đạt tỷ lệ 83% trở lên.

+ Duy trì PCGD Trung học và nâng chuẩn chất lượng PCGD trung học.

+ Thực hiện việc lưu trữ minh chứng hồ sơ PCGD, XMC bằng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy

## **XI. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM VÀ HỌC THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG**

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh về việc dạy thêm học thêm trong nhà trường nhằm nâng kém cho học sinh. Học sinh tham gia học phải có đơn xin học thêm và sự

đồng ý của PHHS; GV tham gia học thêm phải có đơn và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm đúng Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT<sup>2</sup> và thực hiện thu phí đúng theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND<sup>3</sup> và thực hiện thu chi đúng theo các văn bản hướng dẫn.

## **XII. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

- Tăng cường công tác củng cố hoàn thiện 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, tiến hành tự kiểm tra, đánh giá việc củng cố duy trì chất lượng trường đạt chuẩn. Hoàn thiện và củng cố duy trì kiểm định chất lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tự đánh giá và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT<sup>4</sup>. Tiếp tục giữ vững và nâng cao các tiêu chí quy định về trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng mũi nhọn. Tiếp tục tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí bê tông một phần sân trường, xây dựng phòng bộ môn, mua sắm thêm phương tiện dạy học.

## **XII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và GV của nhà trường**

#### **1.1. Chuẩn hóa đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục**

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp GV; chuẩn Hiệu trưởng đúng quy định.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ GV theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và đề xuất tuyển dụng GV bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

#### **1.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực GV và cán bộ quản lý giáo dục.**

- Tham gia thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng GV và cán bộ quản lý các module triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học theo phương thức bồi dưỡng qua mạng thường xuyên, liên tục ngay tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp bồi dưỡng Năng lực Tiếng Anh đáp ứng chuẩn GV Tiếng Anh theo yêu cầu.

- Triển khai tập huấn dạy học hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp Chương trình GDPT 2018 cho tất cả GV trong nhà trường; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, GV làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

### **2. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất

<sup>2</sup> Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/05/2012 của Bộ GD-ĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm

<sup>3</sup> Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND<sup>3</sup> ngày 14/7/2023 về Quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

<sup>4</sup> Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bố trí phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

### **3. Thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục**

- Tiếp tục thực Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 6 đến khối 12 Theo thông tư số 32 và thông tư 13<sup>5</sup> cho tất cả các môn riêng môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử- Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thực hiện theo Công văn 5636<sup>6</sup>

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công GV Vật lý, Hóa học, Sinh học dạy song với nhau với số tiết phù hợp cho từng môn; Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; GV dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các GV cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công GV chấm bài, tổng hợp kết quả.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là dưới dạng Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp (*không tích hợp, lồng ghép trong sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp*), Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội theo

+ Môn Lịch sử và Địa lí: Phân công GV Lịch sử, GV địa lí thực hiện chương trình; Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường ; Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các GV cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ

### **4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

<sup>5</sup> Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32

<sup>6</sup> Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- 100% GV thực hiện việc đổi mới và áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, sử dụng hiệu quả CNTT, thiết bị đồ dùng vào dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo phụ lục IV của Công văn 5512 của Bộ Giáo dục. Bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục để tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức; bố trí thời lượng hợp lý để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM<sup>7</sup> vào dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, bảo đảm đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

## **5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư 22<sup>8</sup> Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

<sup>7</sup> Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học

<sup>8</sup> Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

+ Kiểm tra thường xuyên: GV thực hiện linh hoạt các các hình thức kiểm tra đối với học sinh.

+ Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Các môn còn lại từ khối 6 đến khối 11: kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm với tỷ lệ trắc nghiệm 50%, tự luận là 50%)

+ Đối với khối 12: thực hiện kiểm tra đánh giá định kì theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp năm 2025 theo công văn 764<sup>9</sup> của Bộ Giáo dục

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175; Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với môn GDQP, Công nghệ, Thể dục và Âm nhạc, Tin học, GDĐP, HĐTN - HN: Kiểm tra giữa kỳ theo đặc thù của bộ môn.

- Anh văn thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn 1681/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 của Sở Giáo dục về việc thực hiện dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) cấp THCS, THPT/GDTX năm học 2024-2025.

- Quy định số cột điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ và hình thức thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

## **6. Đổi mới công tác quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn và thực hiện quy chế chuyên môn**

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiếp cận với Chương trình GDPT mới 2018.

- Cải tiến nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, tích cực trao đổi, thảo luận các chủ đề về nội dung giảng dạy, tháo gỡ những vướng mắc khi gặp bài dài, bài khó... xây dựng các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, hạn chế việc sinh hoạt chuyên môn nặng về công tác hành chính.

- Đẩy mạnh việc triển khai, thông báo, các văn bản qua các mạng thông tin nội bộ của tổ chuyên môn như: nhóm Zalo, Gmail,....

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Sở giáo dục

<sup>9</sup> Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 về Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025

## **7. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và thực hiện hồ sơ sổ sách chuyên môn**

Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ<sup>10</sup>; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 48/QĐ-SGDĐT ngày 31/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh Thành lập tổ công nghệ thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trên cơ sở đó đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý cụ thể như:

- Sử dụng phần mềm quản lý giáo dục vnedu.vn để thực hiện hồ sơ quản lý điện tử (Sổ điểm, sổ học bạ, sổ đăng bộ, ...); hồ sơ giáo dục của GV (kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy); sổ liên lạc điện tử; phần mềm thư viện, thiết bị, kế toán, hệ thống ioffice thực hiện chuyển và nhận văn bản; hướng dẫn học sinh, phụ huynh thực hiện cài áp để chuyển học phí.

- Rà soát cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, mạng internet để hướng tới thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá trực tuyến theo thông tư 09/2021/TT-BGDĐT<sup>11</sup>

## **8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Phối hợp với các trung tâm GDNN-GDTX, trường trung cấp nghề để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

<sup>10</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

<sup>11</sup> Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của BGDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho GV chủ nhiệm khối lớp 9, 12 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với GV bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn học tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Trung cấp nghề trên địa bàn sau khi tốt nghiệp THCS (khối 9); đi học nghề sau hoặc tiếp tục học cao đẳng, đại học sau khi tốt nghiệp THPT (đối với học sinh khối 12)

### **9. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học**

Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì phổ cập THCS ở mức độ 3 và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THPT.

### **10. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ theo Kế hoạch số 98/KH-SGDĐT ngày 21/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2017-2025 của tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện và khuyến khích GV Tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực về trình độ tiếng Anh; phương pháp giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu dạy và học Tiếng Anh trong nhà trường.

- Phát động phong trào học tiếng Anh, khuyến khích xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Thành lập và tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh.

- Phát triển, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ; tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống hỗ trợ dạy học tiếng Anh trực tuyến và trên máy tính cho giáo dục trung học.

### **11. Xây dựng Trường học hạnh phúc**

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong phụ huynh và học sinh, toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại trường. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

### **12. Công tác đảm bảo an toàn trường học**

- Kiện toàn Tổ tự vệ cơ quan, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về tự vệ cơ quan, phòng cháy chữa cháy; rà soát lại hệ thống phòng cháy chữa cháy của trường như bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống phun nước chữa cháy.

- Tuyên truyền giáo dục ý thức học sinh trong việc bảo quản cơ sở vật chất nhà trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, công an xã trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống và ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

### **13. Công tác Phòng chống tham nhũng**

Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ GV thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

### **14. Công tác kiểm tra nội bộ**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm sau kiểm tra, lưu trữ hồ sơ đảm bảo.

Thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các TTCM, một số GV cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

Thực hiện đảm bảo 100% CBGVNV được kiểm tra. Trong đó kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 30%, kiểm tra chuyên đề 70%

## **XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu.**

#### **1.1. Nhiệm vụ chung.**

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần..
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chéo.

#### **1.2. Hiệu trưởng**

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch chung cho công việc mình phụ trách;
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể

trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT Thông tư Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với GV phổ thông

### **1.3. Phó Hiệu trưởng.**

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; hoạt động giáo dục,; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

### **2. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Hướng dẫn GV lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho GV thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

### **3. Giáo viên.**

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được BGH và TTCM phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày); Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

- Trình TTCM, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của TTCM và BGH.

- Thực hiện tốt Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT theo tinh thần Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hồ sơ sổ sách theo yêu cầu chung, hồ sơ quản lý học sinh, các hồ sơ cần phải lưu trữ nhiều năm.

#### **4. Bí thư Đoàn trường; Tổng phụ trách Đội; Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng nề nếp của học sinh. Xây dựng tiêu chí thi đua giữa các lớp.

- Xây dựng nề nếp ra vào lớp, tham gia các hoạt động đội ở địa phương. Xây dựng phong trào ca múa hát tập thể.

- Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Chi Đoàn, Chi đội theo Nội quy nhà trường, giám sát việc thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy.

#### **5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị.**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ bạn đọc, mua sắm thêm đầu sách nhằm duy trì thư viện xuất sắc. Thiết bị chú ý các danh mục thiết bị tối thiểu để đảm bảo dụng cụ dạy học cho chương trình mới.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

#### **6. Công tác phối hợp với các bên liên quan:**

- Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động GD của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

#### **7. Công tác kiểm tra giám sát**

- Việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học, kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, qua học sinh, cha mẹ học sinh.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần công minh, nghiêm túc làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi GV cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình, để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn BGH.

#### **8. Chế độ thông tin, báo cáo:**

TTCM định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến việc thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo

cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 của trường THPT Hòa Lợi. Kế hoạch được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường. Đề nghị cán bộ, GV và nhân viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch này, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần thông báo đến lãnh đạo đơn vị để có hướng khắc phục kịp thời.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục (báo cáo);
- Hội đồng trường (phê duyệt);
- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



**Hiệu Trưởng  
Kha Thanh Liêm**



**CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC TRUNG HỌC  
TRONG NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 177/KH-THPTHL ngày 28/9/2024)

| Thời gian     | Nội dung hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | người thực hiện                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 8/2024  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp lớp 6, 10</li> <li>- Thực hiện tổng vệ sinh trường lớp, phun thuốc khử khuẩn phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Thực hiện phân công nhiệm vụ, chuyên môn giảng dạy cho GV, sắp xếp lớp học</li> <li>- Phối hợp với công đoàn xây dựng các văn bản chuẩn hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm</li> <li>- Dự Hội nghị Tổng kết GDTrH năm học 2023-2024 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDTrH;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng tuyển sinh trường</li> <li>- CB, GV, nhân viên</li> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- BGH, BCH công đoàn</li> <li>- BGH</li> </ul>                                                                 |
| Tháng 9/2024  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai và thực hiện các văn bản về các Hội thi, cuộc thi: Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, Giải toán trên máy tính cầm tay; Cuộc thi KHKT các cấp.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường</li> <li>- Tổ chức họp Ban Cha mẹ học sinh</li> <li>- Cập nhật cơ sở dữ liệu học sinh lên phần mềm vnedu.vn</li> <li>- Chỉ đạo tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học theo tinh thần chỉ đạo của công văn 1653 của SGD</li> <li>- Thực hiện điều tra và cập nhật số liệu phổ cập THCS và phổ cập giáo dục trung học ở các xã, huyện</li> <li>- Tham dự hội nghị tổng kết hoạt động của tổ bộ môn năm học 2024-2025, triển khai Kế hoạch hoạt động các bộ môn năm học 2024-2025</li> <li>- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường trình sở GD phê duyệt</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH, Ban CMHS</li> <li>- BGH, GVCN,</li> <li>Thầy Hiền, TTCM</li> <li>- Thầy SiNa, GV phổ cập</li> <li>- TTCM, tổ phó chuyên môn</li> <li>- Thầy Hiền</li> </ul> |
| Tháng 10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực quy chế chuyên môn, thao giảng, dự giờ, báo cáo chuyên đề cấp trường</li> <li>- Triển khai Cuộc thi KHKT dành cho học sinh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>TCM, GV</li> <li>- BGH, Đoàn TN</li> </ul>                                                                                                                                                             |

| Thời gian     | Nội dung hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | người thực hiện                                                                                                                                      |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | trung học<br>- Hoàn thành hồ sơ phổ cập giáo dục chuẩn bị cho kiểm tra                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Thành viên tổ PCGD                                                                                                                                 |
| Tháng 11/2024 | - Thực quy chế chuyên môn, thao giảng, dự giờ, báo cáo chuyên đề cấp trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11<br>- Tổ chức hội thi Giải Toán, Lý, Hoá, Sinh bằng máy tính cầm tay cấp, cuộc thi KHKT cấp trường<br>- Tham gia Hội thảo chuyên môn cụm huyện, TP theo định hướng phát triển năng lực học sinh do ngành tổ chức<br>- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi GV giỏi, GVCN giỏi cấp trường<br>- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam trong GV, học sinh | - TT, GV<br>- Thầy Hiền, TCM<br>- GV bộ môn<br>- Thầy Hiền, GV đăng ký<br>- Công Đoàn, Đoàn Thanh niên                                               |
| Tháng 12/2024 | - Tổ chức thi GVG, GVCN giỏi<br>- Triển khai văn bản chỉ đạo kiểm tra HKI đến tổ chuyên môn và GV<br>- Thống nhất nội dung ôn tập, ra đề kiểm tra cuối kỳ. Tổng hợp đề kiểm tra cuối kỳ<br>- Phân công giám thị coi kiểm tra cuối HKI<br>- Phân công chuyên môn HKII<br>- Sắp xếp thời khóa biểu HKII<br>- Đăng ký sản phẩm dự thi KHKT đến Sở GDĐT.<br>- Lập danh sách học sinh, gửi bản đăng ký và sản phẩm dự thi KHKT đến Sở GDĐT.                                             | - BGH, TCM, GV<br>- BGH, TTCM<br>- BGH, TTCM<br>- T Hiền, TTCM<br>- BGH<br>- BGH, TTCM<br>- BGH, cô Quyền<br>- Đoàn trường<br>- Thầy Hiền, Cô Cẩm    |
| Tháng 01/2025 | - Thực hiện kiểm tra cuối kỳ<br>- Hoàn thành điểm kiểm tra, cập nhật vào phần mềm vnedu.vn<br>- Sơ kết HKI năm học 2024-2025<br>- Báo cáo sơ kết HKI về SGD<br>- Tham dự Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.<br>- Tiếp tục thực hiện chuyên môn HKII<br>- Báo cáo chuyên đề môn tiếng Anh tại trường THPT Vũ Đình liệu<br>- Chuẩn bị tốt điều kiện CSVN làm điểm tổ chức Hội thảo khoa học môn Ngữ văn                                                             | - GV<br>- GVBM, GVCN<br>- BGH, TTCM<br>- BGH, Văn thư<br>- Đoàn TN, HS đạt giải trường, huyện<br>- GV toàn trường<br>- Tổ Anh văn<br>- Tổ Hóa - Sinh |
| Tháng 02/2025 | - Tiếp tục thực hiện chuyên môn HKII, thực hiện TG, dự giờ, ...<br>- Tham dự Hội thảo chuyên môn theo cụm;<br>- Dự thi giải Toán, Lý, Hóa, Sinh trên máy tính cầm tay vòng tỉnh năm học 2024-2025;<br>- Dự thi HSG huyện cấp THCS                                                                                                                                                                                                                                                  | - TTCM, GV<br>- GVBM<br>- HS đạt giải trường, huyện                                                                                                  |

| Thời gian    | Nội dung hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | người thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 3/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội giảng cấp trường chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3;</li> <li>- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3 trong học sinh</li> <li>- Dự thi GVCN giỏi cấp tỉnh</li> <li>- Tham gia công tác tư vấn tuyển sinh ở các trường đại học nếu tình hình dịch bệnh ổn định</li> <li>- Hội nghị đánh giá chất lượng giáo dục và ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 cho học sinh lớp 9.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên môn HKII, thực hiện TG, dự giờ, ...</li> <li>- Tham gia báo cáo chuyên đề môn hóa cấp THCS tại trường THPT Hòa Minh</li> <li>- Chuẩn bị tốt điều kiện CSVC làm điểm tổ chức Hội thảo khoa học môn Ngữ văn</li> <li>- Hội giảng, báo cáo chuyên đề cấp tỉnh môn Vật lý tại trường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH, TT, TPCM</li> <li>- Đoàn trường</li> <li>- GV đạt GVCN giỏi trường</li> <li>- BGH, Đoàn trường GVCN 12, HS</li> <li>- BGH, TCM</li> <li>- TTCM, GV</li> <li>- Tổ Hóa – Sinh</li> <li>- Tổ Ngữ văn</li> <li>- Tổ Lý - Tin</li> </ul> |
| Tháng 4/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên môn HKII, thực hiện TG, dự giờ, ...</li> <li>- Tham gia Hội nghị ôn tập các môn thi THPT QG năm 2024;</li> <li>- Triển khai các văn bản Chỉ đạo thi học kỳ II lớp 12 THPT.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch, tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp lớp 12 năm 2025 và tuyển sinh 10 2025-2026</li> <li>- Dự thi học sinh giỏi vòng tỉnh lớp 9 và lớp 11 năm học 2024- 2025.</li> <li>- Phối hợp với Đoàn trường tổ chức cho HS vệ sinh lao động khu di tích, tưởng niệm thăm hỏi gia đình có công nhân kỷ niệm ngày giải phóng miền nam 30.4.1975</li> <li>- Chuẩn bị tốt hồ sơ sổ sách cho SGD thanh tra</li> </ul>                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- HS lớp 9, 11 đạt giải</li> <li>- Đoàn trường, HS</li> <li>- BGH, TCM, GV</li> </ul>                                                                        |
| Tháng 5/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên môn HKII, thực hiện TG, dự giờ, ...</li> <li>- Tiếp tục ôn tập cho học sinh khối 12 ôn tập thi TN. THPT 2025 (giai đoạn 1); tuyển sinh lớp 10 năm 2025-2026</li> <li>- Tổ chức thi thử các môn thi TN. THPT 2025;</li> <li>- Triển khai văn bản Chỉ đạo kiểm tra HK II từ khối 6 đến khối 11 theo biên chế năm học 2024 - 2025;</li> <li>- Thống nhất nội dung ôn tập HKII, ra đề kiểm tra cuối kỳ II</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- TTCM, GV</li> <li>- GV được phân công dạy 12</li> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH, TTCM</li> </ul>                                                                                                                         |

| Thời gian    | Nội dung hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | người thực hiện                                                                                                                                                            |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kiểm tra cuối kì II</li> <li>- Hoàn thành cập nhật điểm trên phần mềm vnedu</li> <li>- Tổ chức sơ kết tổ chuyên môn</li> <li>- Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học gửi về SGD</li> <li>- Thành lập hội đồng xét duyệt kết lên lớp, ở lại, thi lại</li> <li>- Xét duyệt học sinh lên lớp, thi lại, ở lại</li> </ul>                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH, TTCM</li> <li>- GVCN, GVBM</li> <li>- TTCM, GV</li> <li>- Hiệu trưởng</li> <li>- Hiệu trưởng</li> <li>- BGH, GVCN</li> </ul> |
| Tháng 6/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ôn tập cho học sinh khối 12 ôn tập thi TN THPT 2025 (giai đoạn 2);</li> <li>- Hợp xét thi đua năm học 23-24</li> <li>- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi TN. THPT 2024 do Sở GDĐT Trà Vinh chủ trì;</li> <li>- Tổ chức tập huấn cho CBQL, GV chương trình, nội dung SGK lớp 9, 12 CTGDPT 2018 thực hiện trong năm học 2024-2025.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra lại, xét duyệt kết quả kiểm tra lại.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV được phân công dạy 12</li> <li>- HĐTD trường</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH</li> <li>- BGH, GVCN</li> </ul>                     |
| Tháng 7/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia coi thi, chấm thi kỳ thi TN. THPT 2024.</li> <li>- Tham gia học sinh với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh.</li> <li>- Tham gia tập huấn chuyên môn do SGD tổ chức</li> <li>- Tham gia tiếp sức mùa thi 2024</li> </ul>                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV được SGD điều động</li> <li>- Đoàn trường và HS đăng ký</li> <li>- GV toàn trường</li> <li>- Đoàn trường, HS</li> </ul>        |
| Tháng 8/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tập huấn chuyên môn và bồi dưỡng thường xuyên do Sở GDĐT tổ chức.</li> <li>- Tham gia học chính trị hè</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV toàn trường</li> </ul>                                                                                                         |